

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 21-3-2018.

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về sức khỏe.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vũ Bằng

2. Ông Ngô Công Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã DH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã DH, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã DH, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2017, về “ Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn TN sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp CT, xã TLH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn Nguyễn Thị A như sau:

Vào ngày 30-9-2016 bà A đi bán vé số có ghé quán của bà Nguyễn TĐ ở ấp CT, xã TLH, thị xã DH, lúc này tại quán có ông Nguyễn VĐ là chồng của bà Đ, bà Nguyễn TN, ông Lâm TĐ (chồng của bà N), ông Nguyễn VS hàng xóm của bà Đ, bà Nguyễn TL là mẹ của ông Đ. Bà A vào quán kêu 01 trái dừa thì bà Đ làm cho và bung ra, bà A ngồi uống hết trái dừa và kêu tính tiền lúc này bà Đ nói bà A có quan hệ trai gái với chồng của bà Đ và lớn tiếng bảo bà A phải từ bỏ, bà A trả lời là không có quan hệ trai gái với chồng của bà Đ, bà A còn nói

với bà Đ nếu bà A có quan hệ trai gái với chồng bà Đ thì bà A xin lỗi bà Đ còn bà A không có thì bà Đ phải xin lỗi bà A, lúc này ông Sang đứng lên chửi thô tục bà A, bà N cũng đứng lên chửi mắng bà A rất thô tục còn đánh bà A vì cho rằng bà A giựt chồng của người khác, lúc này bà A tức giận nên cầm ghế mủ giăng mạnh xuống đất, bà N lúc này mới chạy đến đánh bà A, bà A không đường thoát thân nên đã nắm tóc của bà N, lúc này bà A nghe tiếng ai kêu buông tóc của bà N nên bà A buông bà N ra thì bà N đứng dậy xông vào đánh bà A tới tấp lúc này có người can ra, bà A bị ra máu họng. Bà A chạy lại nhà của ông V là Trưởng ban nhân dân ấp CT, xã TLH trình báo sự việc, nhưng không có ông V ở nhà, sau đó bà A đến nhà của ông Lợi là công an viên của ấp trình báo sự việc. Đến ngày 04-10-2016, bà A do vết thương quá nặng nên đi khám ở Bệnh viện đa khoa Trà Vinh và được nằm viện 02 ngày. Nay bà A yêu cầu bà N phải bồi thường các khoản chi phí sau:

1/Tiền chi phí điều trị: 1.818.774 đồng.

2/Tiền tàu xe đi lại: 1.250.000 đồng.

3/Tiền Ngày công lao động bị mất thu nhập 16 ngày x 370.000 đ = 5.920.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

Tổng các khoản: 28.988.774 đồng.

Tại các phiên đối chất và hòa giải bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Tiền thuốc: rút lại 01 hóa đơn thuốc với số tiền: 515.000 đồng, nên chỉ còn 1.303.774 đồng.

Tiền tàu xe: chỉ còn 1.000.000 đồng.

Tổng các khoản: 28.223.774 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn TN tại bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng tại phiên tòa sơ thẩm trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2016, sau khi giặt lú xong, bà N bới tô cơm sang quán của bà Đ chơi khi chưa đến quán thì bà N nghe thấy tiếng bà A và bà Đ đang cự cãi về việc, bà Đ cho rằng bà A có mối quan hệ trai gái với chồng của bà Đ. Lúc này bà N đến quán thì nghe bà A nói với bà Đ là bà Đ phải xin lỗi bà A về việc cho rằng bà A có quan hệ trai gái với chồng bà Đ. Bà Đ không có xin lỗi mà tức giận cầm ghế mủ chọi xuống đất nói không có xin lỗi gì. Lúc này bà N đứng lên trước khi về nhà bà N có nói với bà A xin lỗi gì. Khi bà N chưa nói dứt câu thì bà A cầm ghế mủ đánh bà N, bà N dùng tay đỡ lúc đó bà A dùng tay nắm tóc bà N, do bà A nắm đầu đau nên bà N có dùng tay đánh 02 đến 03 cái vào vùng mặt của bà A, lúc này bà A cũng chưa chịu buông ra, sau đó bà con vào can ngăn thì bà A mới chịu buông ra. Khi can ra bà N thấy bà A có chảy máu miệng. Bà N thừa nhận thương tích của bà A do bà N gây ra cũng như bà N thừa nhận việc xô xát này lỗi xuất phát từ bà N, tuy nhiên bà N cho rằng thương tích của bà A chỉ sây xát phần mềm, nên bà N chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị 700.000 đồng và tiền tàu xe 700.000 đồng, tổng cộng 1.400.000 đồng. Các khoản còn lại bà N không đồng ý bồi thường cho bà A.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị A yêu cầu bà Nguyễn TN bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe là có căn cứ, bởi lẽ bà N thừa nhận có đánh bà A, vì vậy bà A yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại cho bà A được chấp nhận một phần gồm:

Tiền thuốc bà A yêu cầu 1.818.774, tuy nhiên tại phiên tòa bà A rút lại 515.000 đồng còn lại 1.303.774 đồng, bà N chấp nhận yêu cầu này của bà A nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

Tiền tàu xe bà A yêu cầu 1.000.000 đồng, tuy nhiên bà N chỉ đồng ý bồi thường 700.000 đồng trên cơ sở bà N cho rằng bà A đi lại tổng cộng 04 chuyến, bà N đồng ý đi 02 chuyến xe honda đò với số tiền 500.000 đồng, 02 chuyến còn lại đi xe buýt với số tiền 200.000 đồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N bồi thường cho bà A 700.000 đồng.

Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập bà A yêu cầu bà N bồi thường với số tiền 5.920.000 đồng trên cơ sở bà A cho rằng số ngày lao động bị mất là 16 ngày và mỗi ngày là 370.000 đồng, bà N chỉ đồng ý số ngày lao động bị mất 04 ngày với số tiền 200.000 đồng/ngày do Ủy ban nhân dân xã DT xác định mức thu nhập bình quân của lao động không có nghề nghiệp ổn định là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N bồi thường cho bà A 800.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần bà A yêu cầu bà N bồi thường 20.000.000 đồng, xét yêu cầu này là có căn cứ, tuy nhiên việc bà A yêu cầu số tiền trên là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Việc bà A tại phiên tòa rút lại phần chi phí tiền xe, tiền thuốc điều trị, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối các yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị A có nội dung yêu cầu bà Nguyễn TN phải bồi thường các khoản gồm: tiền chi phí điều trị, tiền tàu xe, tiền ngày công mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần trên cơ sở bà A cho rằng bà N đã đánh bà A là quan hệ tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe thuộc khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà A yêu cầu bà N phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe trên cơ sở bà A cho rằng bà N đã đánh bà A trong khi bà N có địa chỉ cư trú tại ấp CT, xã TLH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã DH.

[3] Xét yêu cầu của bà A yêu cầu bà N bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền chi phí điều trị: 1.818.774 đồng, Tiền tàu xe đi lại: 1.250.000 đồng, tiền Ngày công lao động bị mất thu nhập 16 ngày x 370.000 đ = 5.920.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Tổng các khoản: 28.988.774 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà A đối khoản chi phí điều trị và tiền tàu xe có rút lại một phần cụ thể: Đối chi phí điều trị rút lại 01 hóa đơn thuốc với số tiền: 515.000 đồng, nên chỉ còn 1.303.774 đồng. Đối với chi phí tàu xe: chỉ còn 1.000.000 đồng. Do đó bà A chỉ yêu cầu các khoản chi phí mà bà N bồi thường với số tiền: 28.223.774 đồng. Việc bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trên cơ sở tự nguyện của bà A, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối các khoản mà bà A đã rút lại gồm chi phí điều trị: 515.000 đồng, tiền chi phí tàu xe 250.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà A làm đơn yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe trên cơ sở bà A cho rằng bà N đã đánh bà A và bà N đã có lỗi trong việc đánh bà A là có căn cứ, bởi lẽ giữa bà A và bà N không có mâu thuẫn, ở đây chỉ là sự cựa cựa giữa bà A với bà Đ không liên quan gì đối với bà N, nhưng bà N đã chửi mắng bà A dẫn đến giữa bà A và bà N xô xát và bà N cũng thừa nhận có dùng tay đánh vào vùng mặt của bà A 02 đến 03 cái làm bà A bị thương tích, do đó bà A yêu cầu bà N phải bồi thường các khoản chi phí gồm: tiền chi phí điều trị, tiền tàu xe đi lại, tiền ngày công bị mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ và phù hợp theo hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Đối khoản chi phí điều trị với số tiền 1.303.774 đồng, phía bị đơn bà N tại phiên tòa sơ thẩm đã đồng ý bồi thường, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, buộc bà N bồi thường cho bà A số tiền 1.303.774 đồng.

[6] Đối với khoản chi phí tàu xe bà N chỉ đồng ý bồi thường cho bà A 700.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ bà A cho rằng bà đi lại tổng cộng 04 chuyến và bà A đều đi bằng xe honda đỏ với giá mỗi chuyến đi là 250.000 đồng, bà N cũng thống nhất là bà A đi lại là 04 chuyến nhưng việc bà A 04 chuyến đi này đều bằng xe honda đỏ là không hợp lý, vì có tuyến xe buýt chạy thị xã DH - Trà Vinh và trạm dừng cách Bệnh viện đa khoa Trà Vinh không quá 200 mét và thời

gian rất thuận lợi cho việc đi tái khám, mỗi chuyến xe buýt đi và về chỉ có 100.000 đồng, nên bà N chấp nhận cho bà A đi 02 chuyến đi bằng xe honda đồ và 02 chuyến xe buýt là phù hợp với thực tế, do đó nghĩ buộc bà N bồi thường cho bà A tiền chi phí đi lại với số tiền 700.000 đồng.

[7] Đối tiền ngày công lao động bị mất thu nhập bà A yêu cầu 16 ngày với số tiền mỗi ngày là 370.000 đồng, tổng cộng là 5.920.000 đồng trên cơ sở bà A cho rằng bà bị bà N đánh bị thương nên không thể đi bán vé số dạo được và mỗi ngày bà A đi bán vé số dạo lời 370.000 đồng,. Xét yêu cầu này của bà A là có căn cứ đúng quy định pháp luật, tuy nhiên do công việc thường ngày của bà A là bán vé số dạo, việc mua bán vé số của bà A là nhỏ lẻ không có đăng ký kinh doanh, nên rất khó xác định là một ngày bà A thu nhập được bao nhiêu tiền, bà A có yêu cầu Tòa đi xác minh đại lý bỏ vé số cho bà A để xác định được khoản thu nhập một ngày của bà A, tuy nhiên do việc bà A với đại lý vé số chỉ mua bán với hình thức bằng miệng không có lập văn bản nên không căn cứ để xác định khoản thu nhập một ngày của bà A, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào thu nhập bình quân của một người bán vé số dạo ở địa bàn xã DT mà Ủy ban nhân dân xã DT xác định là 200.000 đồng làm căn cứ để tính vào thời gian mà bà A bị mất thu nhập. Việc bà A cho rằng bà A nghỉ đến 16 ngày không thể đi bán trong khi bà A không đưa ra các chứng cứ chứng minh cho việc bà A nghỉ đến khoảng thời gian này. Xét khoảng thời gian bà A nằm viện là 02 ngày cũng như 02 ngày bà A phải đi tái khám ở Bệnh viện đa khoa Trà Vinh, do đó số tiền ngày công lao động bị mất của bà A là: 04 ngày x 200.000 đ= 800.000 đồng, bà N cũng thống nhất với số ngày công lao động bị mất của bà A là 04 ngày cũng như thu nhập mỗi ngày là 200.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử nghĩ buộc bà N bồi thường cho bà A 04 ngày công lao động bị mất tương ứng với số tiền: 04 ngày x 200.000 đ= 800.000 đồng.

[8] Về khoản tiền tổn thất tinh thần bà A yêu cầu bà N bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng, bà N không đồng ý với khoản tiền trên. Xét yêu cầu của bà A là có căn cứ, tuy nhiên mức bà A yêu cầu bà N bồi thường là quá cao theo quy định tại Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm không quá 30 tháng lương cơ bản, ở đây thực tế là giữa bà A và bà N có xô xát tuy nhiên thương tích của bà A do bà N gây ra chỉ là những vết thương ở phần mềm cũng không để lại cố tật cũng như về thẩm mỹ cho bà A, tuy nhiên việc bà N đánh bà A cũng gây cho bà A về mặt tinh thần, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà N bồi thường tổn thất tinh thần cho bà A là 1/2 tháng lương cơ bản tương ứng với số tiền 650.000 đồng. Bà N phải bồi thường cho bà A các khoản: Chi phí điều trị: 1.303.774 đồng, chi phí tàu xe: 700.000 đồng, tiền ngày công lao động bị mất thu nhập: 800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 650.000 đồng, tổng các khoản: 3.453.774 đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn TN phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A yêu cầu bà Nguyễn TN bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe.

Buộc bà Nguyễn TN phải bồi thường cho bà A các khoản chi phí sau: Chi phí điều trị: 1.303.774 đồng, chi phí tàu xe: 700.000 đồng, tiền ngày công lao động bị mất thu nhập: 800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 650.000 đồng, tổng các khoản: 3.453.774 đồng

2. Đình chỉ việc xét xử đối các khoản chi phí mà bà Nguyễn Thị A rút lại gồm chi phí điều trị: 515.000 đồng, tiền chi phí tàu xe 250.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn TN phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã DH;
- CCTHADS thị xã DH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hoài Quốc